TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2018/HNGĐ-ST
Ngày 31-5-2018
V/v ly hôn giữa
anh Gi và chị L

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Thung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Nguyễn Hải Sơn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Hòe - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 66/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2018/QĐXX-ST ngày 21 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Lưu Hồng Gi, sinh năm 1969
Địa chỉ: Xóm 13, xã HN, huyện HH, tỉnh Nam Định.
- *Bị đơn:* Chị Phạm Thị L, sinh năm 1976
Địa chỉ: Xóm 13, xã HN, huyện HH, tỉnh Nam Định.
(Anh Gi có mặt; chị L vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn anh Lưu Hồng Gi trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lưu Hồng Gi và chị Phạm Thị L kết hôn với nhau vào ngày 04/11/1994 tại Ủy ban nhân dân xã Hải Ninh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại gia đình anh Gi ở xã Hải Ninh. Vợ chồng chung sống đến

năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Gi biết được trong thời gian anh đi làm ăn tại miền Nam chị L có quan hệ bất chính với người khác và đã có con ngoài giá thú. Anh Gi đã đi thử ADN, việc chị L có con ngoài giá thú khiến vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng. Anh Gi và chị L đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm từ năm 2016 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn nên anh Gi làm đơn yêu cầu Tòa án cho anh Gi được ly hôn với chị L.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lưu Thị May, sinh ngày 20/12/1997 và Lưu Văn Đông, sinh ngày 24/11/1995. Hiện nay, cả 2 con chung đều đã đủ tuổi trưởng thành, lao động tự lập được nên anh Gi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong thời kỳ hôn nhân, chị L có sinh con thứ 3 là Lưu Thị Kim Oanh, sinh ngày 11/4/2013 hiện đang ở với chị L; vì nghi ngờ cháu Oanh không phải con chung nên anh Gi đã lấy mẫu tóc của anh Gi và cháu Oanh đi giám định ADN, kết quả cho thấy anh và cháu Oanh không có quan hệ huyết thống. Vì vậy, cháu Lưu Thị Kim Oanh không phải con chung mà là con riêng của chị L thì chị L tự có trách nhiệm trong việc nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung và công nợ: Trước khi ly thân, anh Gi và chị L đã tự thỏa thuận phân chia nên khi ly hôn anh Gi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 03/5/2018, bị đơn chị Phạm Thị L có lời khai phù hợp với lời khai của anh Gi về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, thời gian vợ chồng sống ly thân. Nay anh Gi làm đơn xin ly hôn, chị L nhất trí thuận tình ly hôn do tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng không thể hàn gắn.

Về con chung: Chị Phạm Thị L xác nhận vợ chồng có 02 con chung như anh Gi trình bày. Hiện nay, cả 2 con chung đã đủ tuổi trưởng thành, lao động tự lập được nên khi ly hôn chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về con riêng, chị L thừa nhận cháu Lưu Thị Kim Oanh, sinh ngày 11/4/2013 mặc dù sinh ra trong thời kỳ hôn nhân nhưng không phải con chung vợ chồng mà là con riêng của chị L với người đàn ông khác. Do đó, chị L đề nghị Tòa án công nhận cháu Oanh là con riêng của chị L, chị L tự có trách nhiệm trong việc nuôi dưỡng mà không có yêu cầu gì đối với anh Gi.

Về tài sản chung và công nợ: Chị L xác nhận trước khi ly thân, vợ chồng đã tự thỏa thuận phân chia về tài sản chung công nợ nên khi ly hôn chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc, sức khỏe yếu đi lại khó khăn, chị L có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Phạm Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị L là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa anh Lưu Hồng Gi và chị Phạm Thị L là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã Hải Ninh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 04/11/1994. Do kinh tế khó khăn, anh Gi đi làm ăn xa, chị L ở nhà đã có quan hệ ngoài hôn nhân và sinh con ngoài giá thú. Vợ chồng đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm và trách nhiệm đối với nhau từ năm 2016 đến nay. Do đó, anh Gi đề nghị xin được ly hôn với chị L; chị L nhất trí thuận tình ly hôn do tình cảm vợ chồng không còn.

[3] Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Gi và chị L đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của anh Gi là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Anh Lưu Hồng Gi và chị Phạm Thị L có 02 con chung là cháu Lưu Thị May, sinh ngày 20/12/1997 và Lưu Văn Đông, sinh ngày 24/11/1995. Hiện nay, cả 2 con chung đều đã đủ tuổi trưởng thành, lao động tự lập được nên anh Gi, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong thời kỳ hôn nhân, chị L sinh con thứ 3 là Lưu Thị Kim Oanh, sinh ngày 11/4/2013 hiện đang ở với chị L. Anh Gi và chị L đều xác nhận cháu Oanh là con riêng không phải con chung vợ chồng và đề nghị Tòa án công nhận cháu Lưu Thị Kim Oanh, sinh ngày 11/4/2013 là con riêng của chị Oanh, chị Oanh tự có trách nhiệm trong việc nuôi dưỡng.

[5] Về tài sản chung và công nợ: Anh Gi và chị L đều xác nhận trước khi ly thân vợ chồng đã tự thỏa thuận phân chia và không yêu cầu nên về tài sản chung và công nợ không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí: Anh Lưu Hồng Gi phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Lưu Hồng Gi và chị Phạm Thị L.

2. Về con: Công nhận cháu Lưu Thị Kim Oanh là con riêng của chị Phạm Thị L. Giao cháu Lưu Thị Kim Oanh, sinh ngày 11/4/2013 cho chị Phạm Thị L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Oanh thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Chị L có quyền làm đơn đề nghị cơ quan có thẩm quyền xác nhận cha cho cháu Lưu Thị Kim Oanh.

3. Về án phí: Anh Lưu Hồng Gi phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2015/0002465 ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu; Anh Lưu Hồng Gi đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND huyện + tỉnh: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu: 1 bản;
- UBND xã Hải Ninh: 01 bản;
- Đương sự: 02 bản;
- Hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Thung